



KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

ThS. Lê Phương Thảo Quỳnh

Khoa Kinh tế Quốc tế - tầng 2 nhà B

Mobile: 0987027398

Email: phuongthaoquynhle@yahoo.com.vn

CHƯƠNG 5: TỔNG CẦU VÀ TỔNG CUNG

○ NỘI DUNG:

- Thiết lập mô hình AD – AS
- Dùng mô hình AD – AS để nghiên cứu biến động KT trong ngắn hạn và dài hạn
- Tập trung quan sát 2 yếu tố: Sản lượng (Y-đo bằng GDP_r) và mức giá P



BIẾN ĐỘNG KINH TẾ TRONG NGẮN HẠN

- ***Hoạt động kinh tế biến động theo từng năm:***
 - Trong hầu hết các năm, sản lượng hàng hóa và dịch vụ tăng
 - Trong những năm gần đây, sản lượng của VN tăng khoảng 5-6% mỗi năm
 - Trong một số năm, sự tăng trưởng bình thường không xảy ra => hiện tượng suy thoái.
 - Suy thoái (Recession) xảy ra khi sản lượng thực tế giảm, tỷ lệ thất nghiệp tăng. Khủng hoảng (Depression) là sự suy thoái trầm trọng

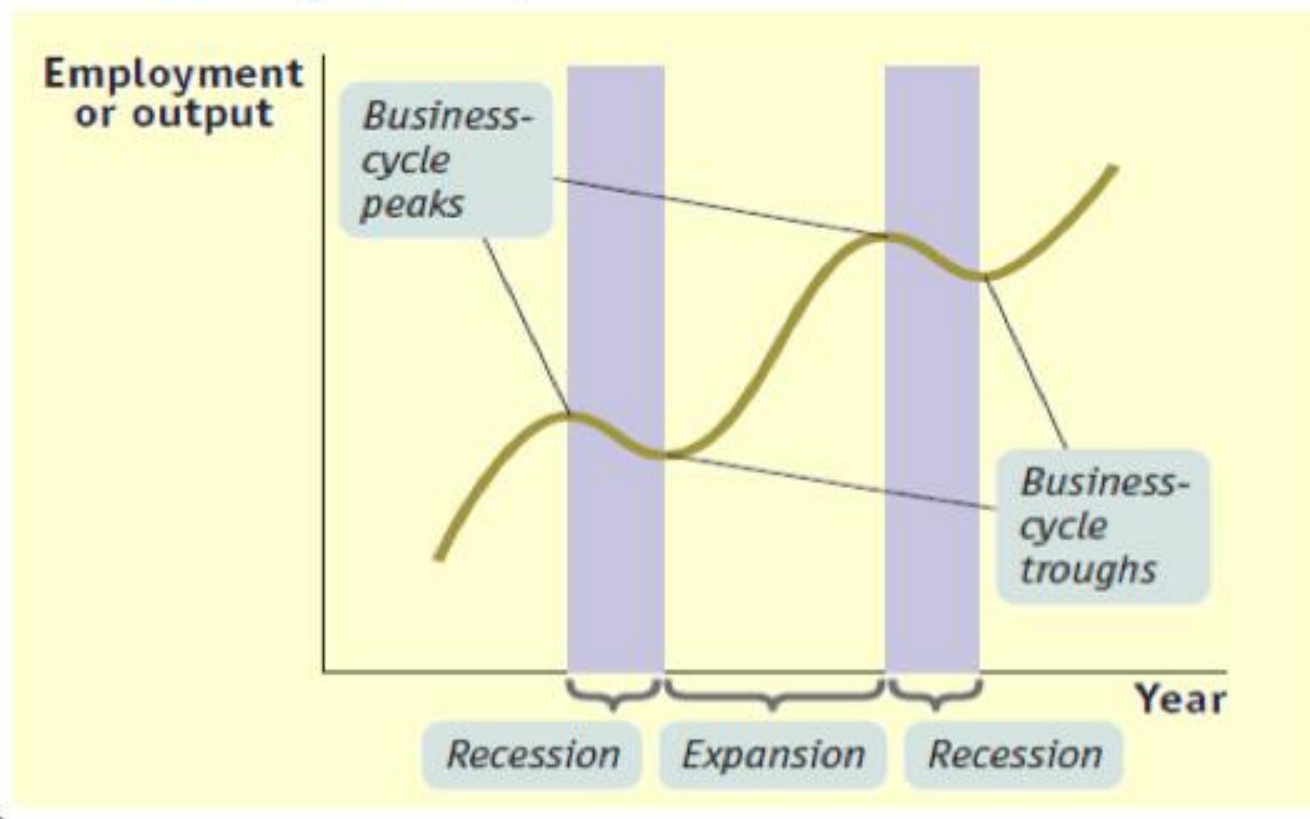


NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VỀ BIẾN ĐỘNG KINH TẾ

- Biến động kinh tế diễn ra bất thường và không biết trước (theo chu kỳ kinh doanh)
- Phần lớn các tổng lượng vĩ mô cùng biến động.
VD: sản lượng, thu nhập, tiêu dùng, đầu tư...
- Khi sản lượng giảm, thất nghiệp tăng lên



Chu kỳ kinh tế và xu hướng tăng trưởng dài hạn



MÔ HÌNH TỔNG CẦU & TỔNG CUNG

- **Tổng cầu của nền kinh tế (Aggregate Demand)**
- ***Khái niệm tổng cầu (AD):*** AD là tổng khối lượng hàng hóa và dịch vụ được sản xuất ra trong một nước mà các tác nhân trong nền kinh tế có khả năng và sẵn sàng mua tại mỗi mức giá, mức thu nhập còn các yếu tố khác không đổi.



TỔNG CẦU CỦA NỀN KINH TẾ (AGGREGATE DEMAND)

○ Đường AD dốc xuống:

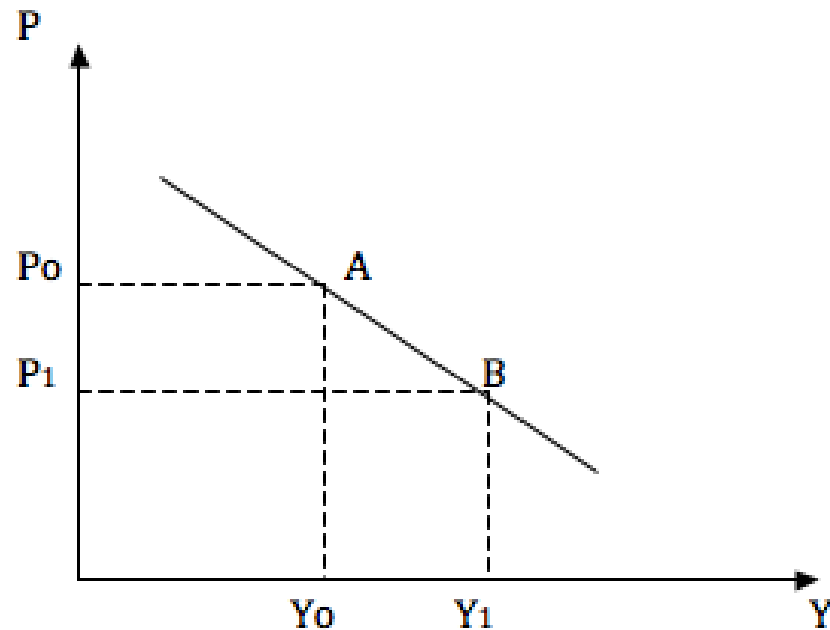
$$AD = C + I + G + NX = C + I + G + X - M$$

- ✓ C (tiêu dùng) : chi tiêu mua lương thực, thực phẩm, tv, quần áo... của hộ gia đình
- ✓ I (đầu tư) : chỉ bao gồm chi tiêu của doanh nghiệp để xây mới nhà xưởng, mua sắm thiết bị mới...
- ✓ G (chi tiêu của chính phủ) : bao gồm hhdv do chính phủ tiêu dùng trong hiện tại và hhdv cho lợi ích trong tương lai như đường xá, cầu cống...
- ✓ X (xuất khẩu)
- ✓ M: Nhập khẩu



TỔNG CẦU CỦA NỀN KINH TẾ (AGGREGATE DEMAND)

○ Đường AD:



TỔNG CẦU CỦA NỀN KINH TẾ (AGGREGATE DEMAND)

- Đường AD dốc xuống theo 3 hiệu ứng:

- ✓ ***P & C : Hiệu ứng của cải***

$P \uparrow \Rightarrow$ lượng hàng hóa dịch vụ mua ít hơn \Rightarrow Tiêu dùng $C \downarrow \Rightarrow AD \downarrow$
(quan hệ P & lượng tỷ lệ nghịch \Rightarrow AD dốc xuống).

- ✓ ***P & I : Hiệu ứng lãi suất***

$P \uparrow \Rightarrow$ cần phải giữ nhiều tiền hơn để mua lượng hàng hóa dịch vụ như cũ \Rightarrow cầu tiền $MD \uparrow$ trong khi cung tiền MS không đổi \Rightarrow Lãi suất $i \uparrow$
 \Rightarrow Đầu tư $I \downarrow \Rightarrow AD \downarrow$ (quan hệ giữa giá cả và lượng cầu tỷ lệ nghịch nên AD dốc xuống).

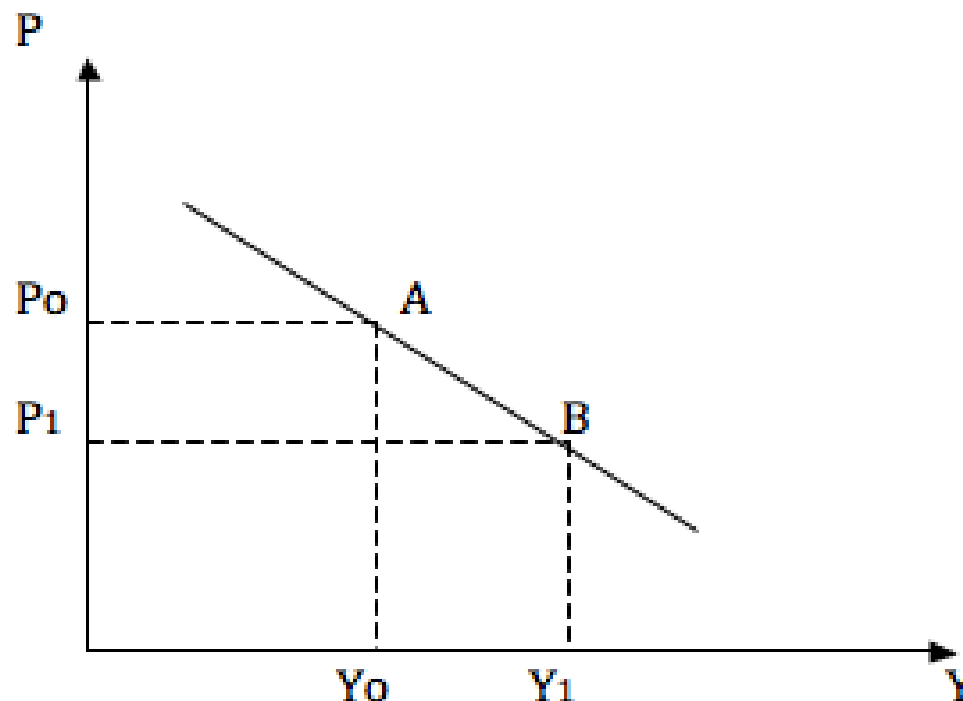
- ✓ ***P & NX : Hiệu ứng tỷ giá hối đoái***

P hàng hóa dịch vụ trong nước $\uparrow \Rightarrow$ Giá cả hàng hóa dịch vụ trong nước trở nên đắt hơn một cách tương đối so với giá cả hàng hóa dịch vụ nước ngoài tại một mức tỷ giá hối đoái không đổi \Rightarrow Người dân chuyển sang dùng nhiều hàng nhập khẩu hơn $\Rightarrow M \uparrow$, xuất khẩu $X \downarrow \Rightarrow AD \downarrow$
(quan hệ giữa giá cả và lượng cầu tỷ lệ nghịch nên AD dốc xuống).

SỰ DI CHUYỂN VÀ DỊCH CHUYỂN CỦA ĐƯỜNG AD

- Di chuyển: Dùng để chỉ hiện tượng trượt dọc trên một đường nhất định.

Sự di chuyển dọc đường AD là do P thay đổi (các yếu tố khác không đổi).



SỰ DI CHUYỂN VÀ DỊCH CHUYỂN CỦA ĐƯỜNG AD

- **Dịch chuyển:** Sự thay đổi vị trí của 1 đường.

Ngoài mức giá P , tổng cầu AD còn phụ thuộc vào 4 yếu tố : Thu nhập (Y_d), kỳ vọng (E), tổng giá trị tài sản, các chính sách kinh tế. Bất cứ yếu tố nào kể trên thay đổi cũng làm AD dịch chuyển:

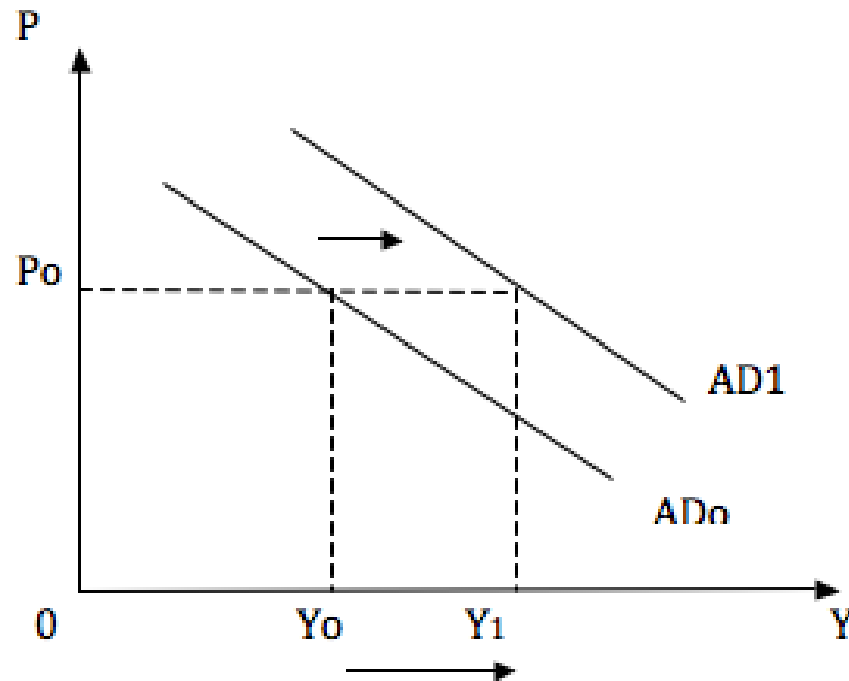
Tổng cầu tăng \Rightarrow Đường AD dịch chuyển sang phải

Tổng cầu giảm \Rightarrow Đường AD dịch chuyển sang trái



SỰ DI CHUYỂN VÀ DỊCH CHUYỂN CỦA ĐƯỜNG AD

- VD: trường hợp Y_d tăng làm AD tăng



TỔNG CUNG CỦA NỀN KINH TẾ

○ ***Khái niệm :***

Tổng cung là toàn bộ mức sản lượng mà các doanh nghiệp trong nước sẵn sàng và có khả năng sản xuất và cung ứng tại mỗi mức giá.



TỔNG CUNG CỦA NỀN KINH TẾ

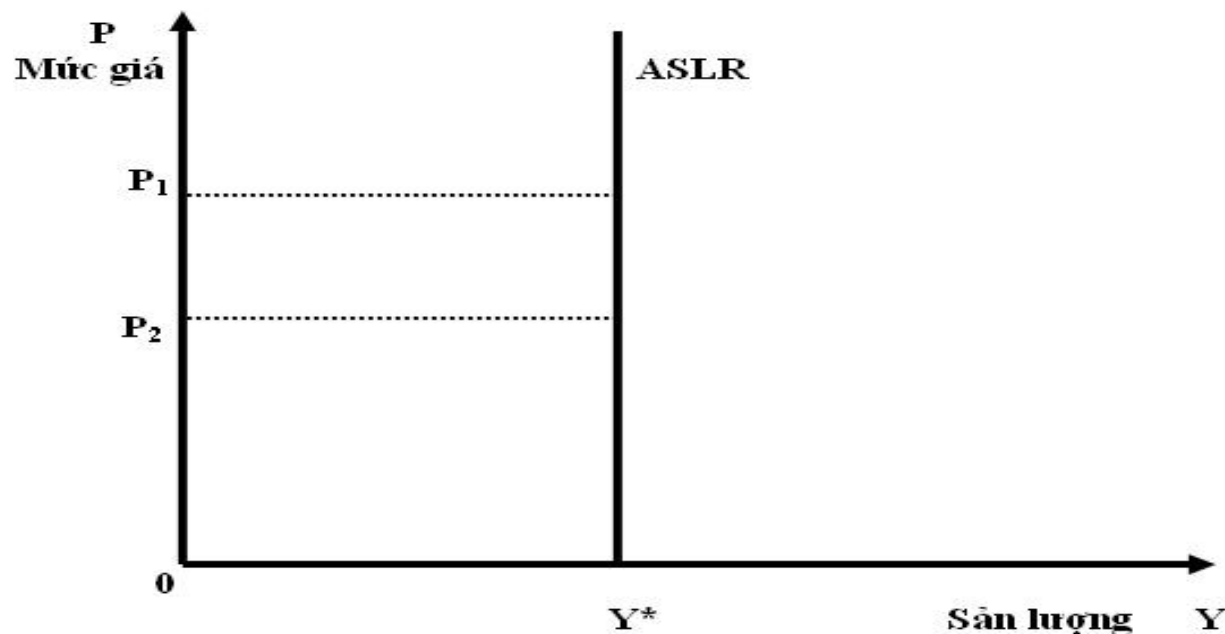
- **Đường tổng cung AS:** thể hiện mối quan hệ giữa lượng tổng cung với mức giá chung.
- **Đường tổng cung ngắn hạn (ASSR):** liên kết mức giá với mức sản xuất, giả định là chỉ có lao động thay đổi còn các nhân tố sản xuất khác như máy móc thiết bị... không đổi.
- **Đường tổng cung dài hạn (ASLR):** liên kết mức giá với mức sản xuất trong một thời gian dài, lúc này mọi yếu tố đều linh hoạt (giá lao động, tư bản, công nghệ, tài nguyên...).



ĐƯỜNG ASLR

Đường tổng cung dài hạn (ASLR):

- Chỉ phụ thuộc vào khả năng sản xuất (các yếu tố như L , K , $Tech$, R), không phụ thuộc vào mức giá P .
- Đường ASLR là một đường thẳng đứng đi qua sản lượng tiềm năng Y^* .



ĐƯỜNG ASLR

- Đường ASLR ***di chuyển***: do sự thay đổi của P
- ASLR ***dịch chuyển*** do sự thay đổi của:
 - ✓ Lao động
 - ✓ Vốn
 - ✓ Tài nguyên thiên nhiên
 - ✓ Công nghệ

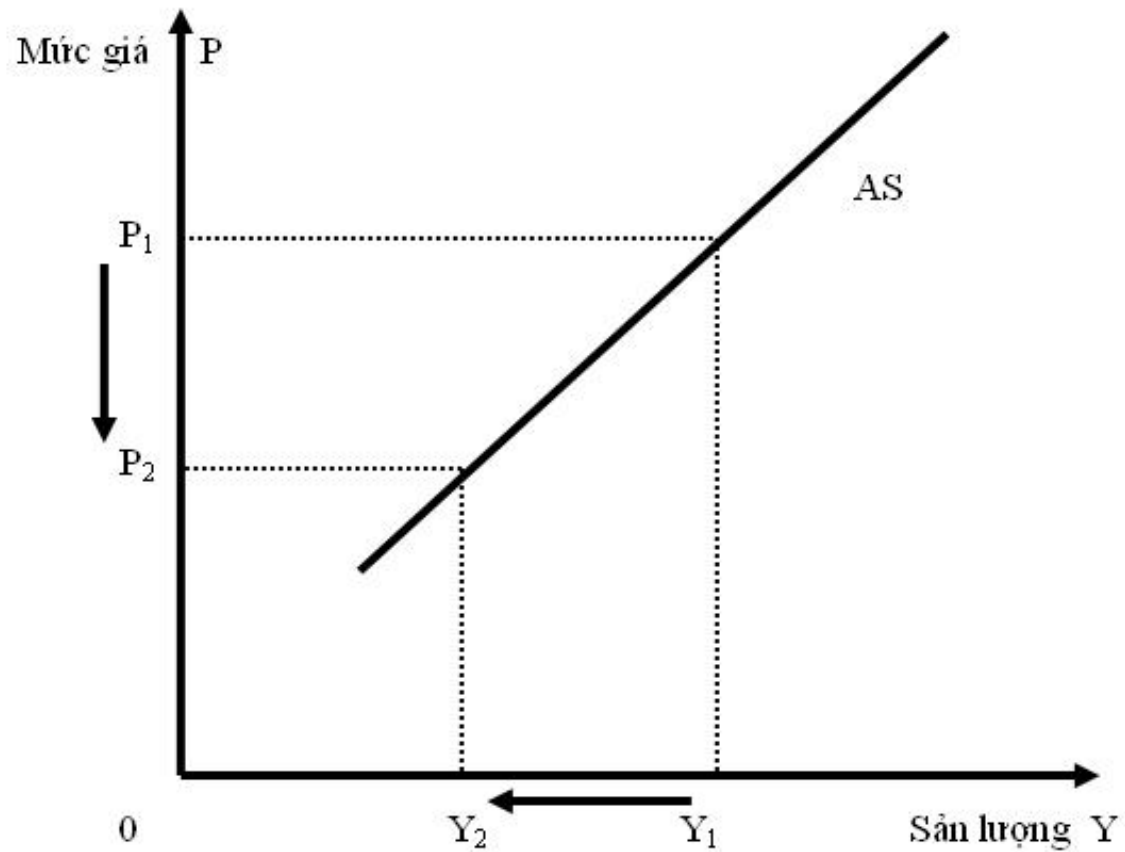


ĐƯỜNG ASSR

ASSR dốc lên: P tăng thì AS tăng, P giảm thì AS giảm.

- + **Lý thuyết tiền lương cứng nhắc:** P giảm, trong khi tiền lương vẫn như cũ => Tiền lương thực tế tăng ($W_r = W_n/P$). LN doanh nghiệp giảm, DN cắt giảm lao động => Giảm mức SX
- + **Lý thuyết giá cả cứng nhắc:** P giảm, giá cả một số mặt hàng ko kịp điều chỉnh theo biến động chung => Một số DN có mức giá cao hơn => Giảm doanh số từ đó làm giảm mức SX
- + **Lý thuyết nhận thức sai lầm:** P giảm làm thay đổi mức giá tương đối làm 1 số DN có nhận thức sai lầm và giảm mức SX.

ĐƯỜNG ASSR



ĐƯỜNG ASSR

Đường ASSR **dịch chuyển** do sự thay đổi của:

- Tiền lương danh nghĩa (nominal wage)
- Năng suất (productivity – phụ thuộc 4 yếu tố...)
- Mức giá kỳ vọng

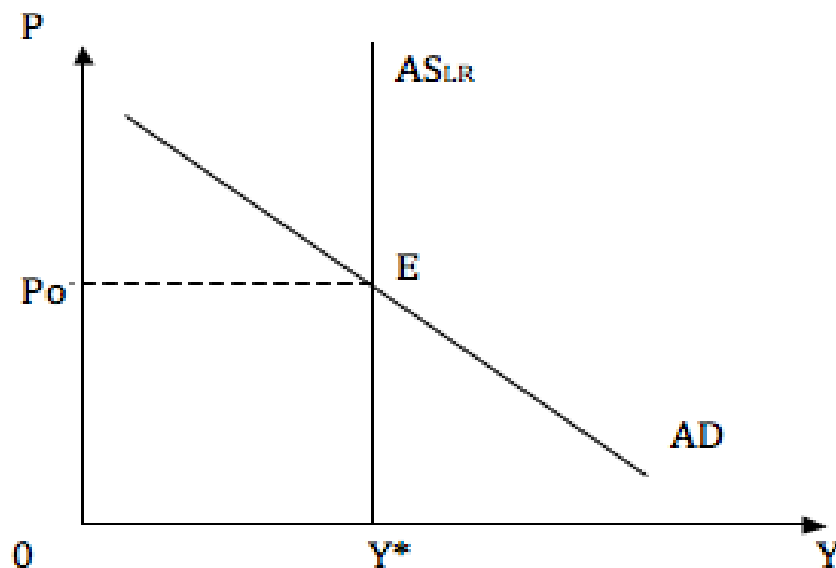
⇒ Thay đổi lợi nhuận của nhà sx và dịch chuyển ASSR

Sự **di chuyển** dọc ASSR là do sự thay đổi của mức giá chung.



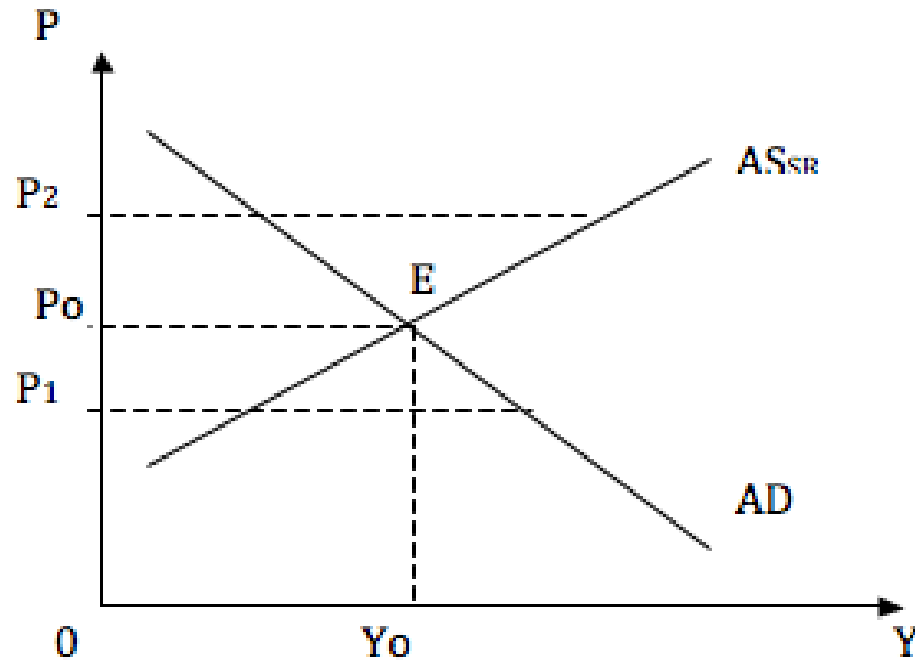
CÂN BẰNG DÀI HẠN

- Điểm cân bằng cung – cầu trong dài hạn là điểm E (giao giữa AD và ASLR):
- Sản lượng đạt mức tiềm năng $Y_0 = Y^*$, nhân công đạt được trạng thái toàn dụng, tỷ lệ thất nghiệp bằng với tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên $U_0 = U^*$ và tỷ lệ lạm phát không cao \Rightarrow Đây là mức cân bằng lý tưởng nhất trong lý thuyết.



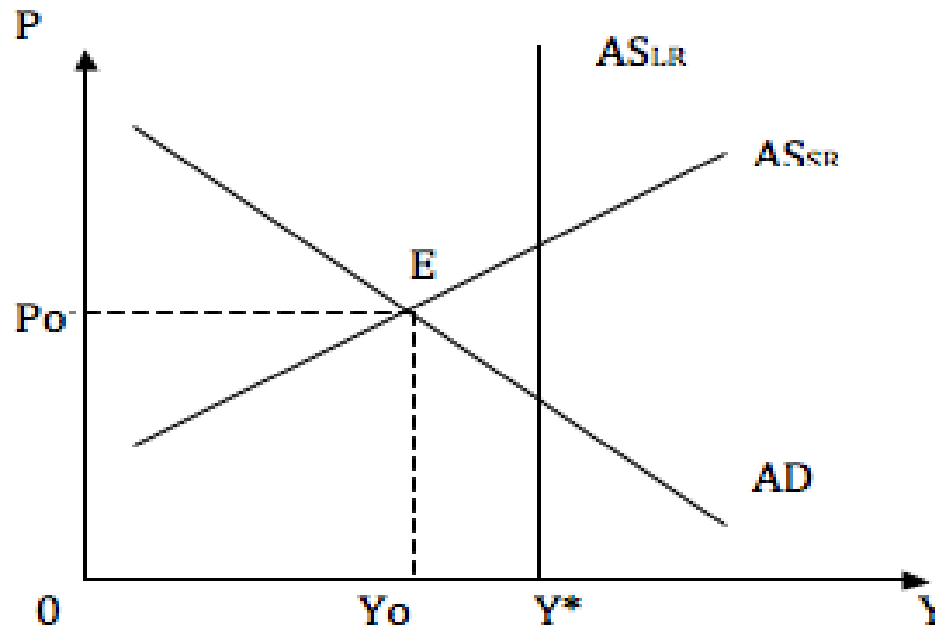
CÂN BẰNG NGẮN HẠN

- E là giao điểm của AD và ASSR



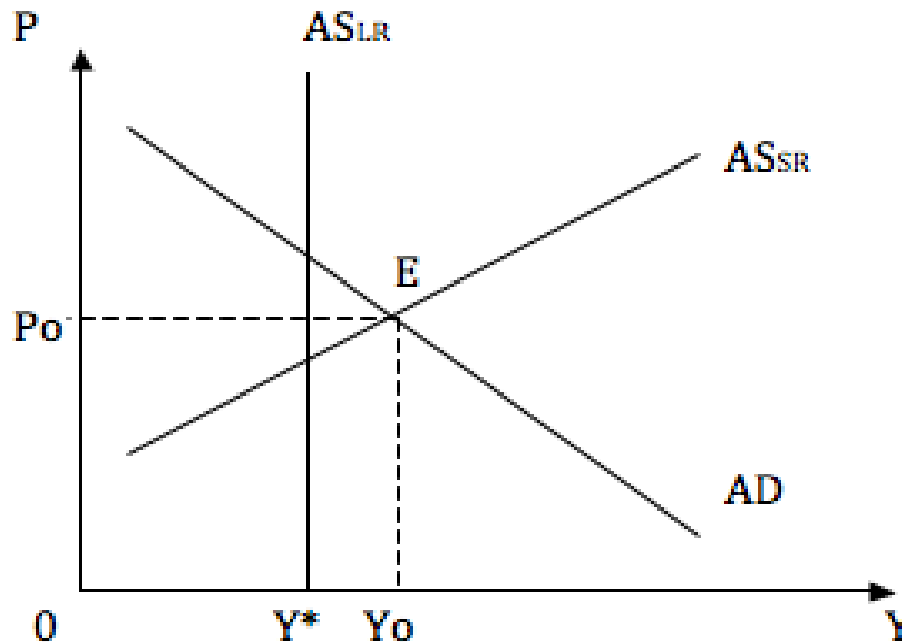
CÂN BẰNG NGẮN HẠN

- Tuy nhiên, ***cân bằng ngắn hạn không phải là trạng thái tối ưu.***
- **Trường hợp 1:** Trạng thái cân bằng tương ứng với tình trạng nền kinh tế rơi vào suy thoái khi sản lượng nhỏ hơn mức sản lượng tiềm năng.



CÂN BẰNG NGẮN HẠN

- **Trường hợp 2** : Trạng thái cân bằng tương ứng với tình trạng phát triển quá nóng khi sản lượng lớn hơn mức sản lượng tiềm năng.



III. GIAI THÍCH BIẾN ĐỘNG KINH TẾ, QUÁ TRÌNH TỰ ĐIỀU CHỈNH VÀ CHÍNH SÁCH ỔN ĐỊNH

Xem xét các vấn đề sau:

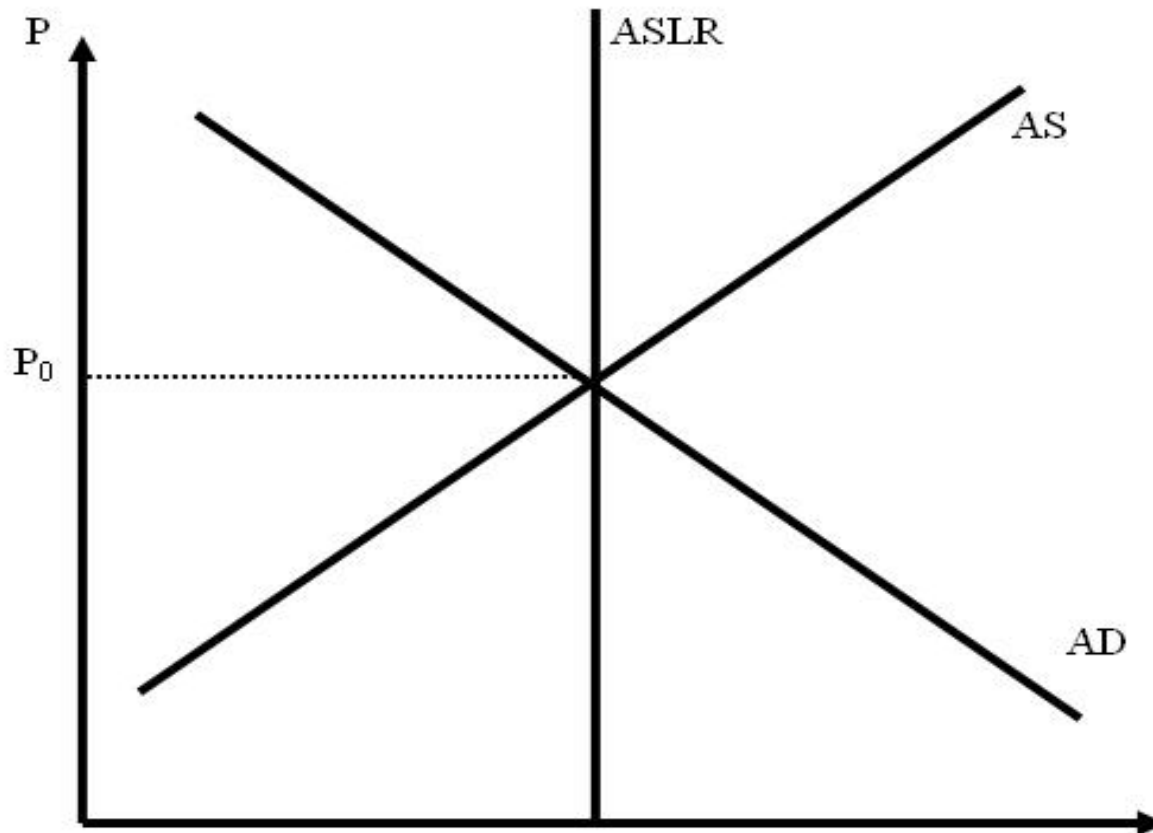
Khi có biến động cung cầu thì:

- ✓ Nền kinh tế như thế nào? Lạm phát hay suy thoái xảy ra?
- ✓ Chính phủ lúc này sử dụng các công cụ gì để điều tiết?
- ✓ Nếu không có sự can thiệp của chính phủ, thị trường tự điều tiết như thế nào?



III. GIAI THÍCH BIẾN ĐỘNG KINH TẾ, QUÁ TRÌNH TỰ ĐIỀU CHỈNH VÀ CHÍNH SÁCH ỔN ĐỊNH

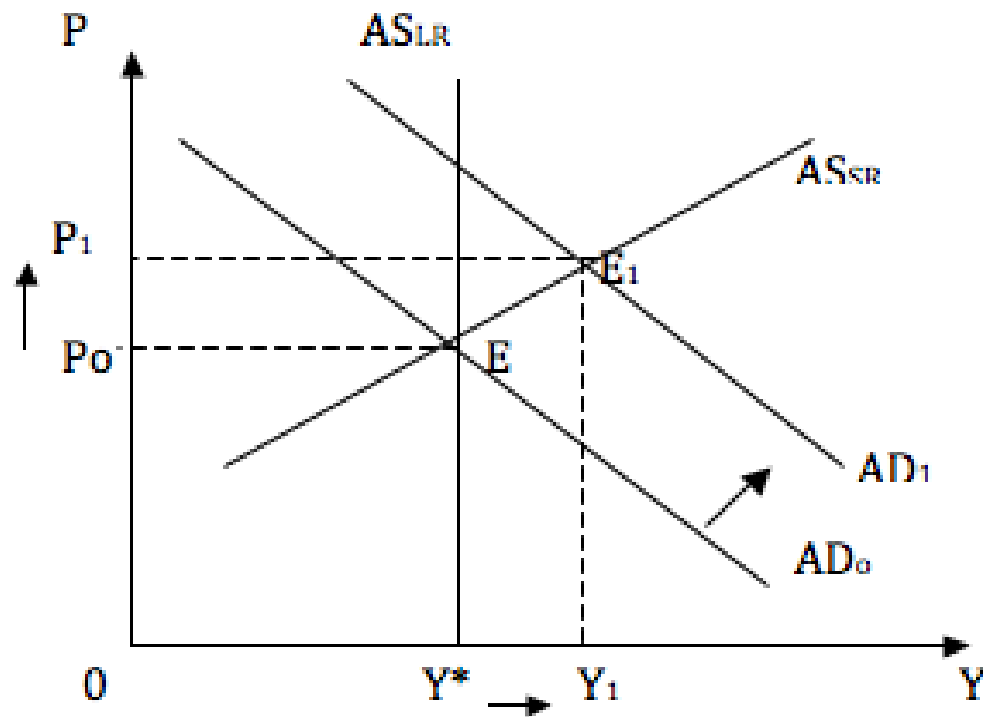
- ***Giả định nền KT đang ở trạng thái cân bằng tối ưu trước khi có các cú sốc làm thay đổi tổng cầu, tổng cung***



1. NHỮNG BIẾN ĐỘNG VỀ PHÍA CẦU

Trường hợp tổng cầu tăng

- Những cú sốc làm AD tăng: lượng của người lđ tăng, lạc quan hơn vào tương lai của nền KT.



TRƯỜNG HỢP TỔNG CẦU TĂNG

- Đường AD dịch chuyển sang bên phải, từ AD_0 đến AD_1 .

Điểm cân bằng chuyển từ E thành E_1 .

Tại E_1 :

- Mức giá $P \uparrow$: từ P_0 đến P_1
- Sản lượng $Y \uparrow$: từ Y^* đến Y_1
- Sản lượng tăng \Rightarrow việc làm nhiều hơn \Rightarrow tỷ lệ thất nghiệp $U \downarrow$



TRƯỜNG HỢP TỔNG CẦU TĂNG

Để ổn định nền kinh tế như mức ban đầu, chính phủ sử dụng công cụ, chính sách nào ?

Phải sử dụng biện pháp đẩy để đưa AD1 về vị trí của AD0:

- **CS tài khóa thắt chặt:** tăng T, giảm G

✓ $AD = C + I + G + X - M$. Mà $G \downarrow \Rightarrow AD \downarrow$

✓ $Y_d = Y - T_d + TR$. $T \uparrow \Rightarrow Y_d \downarrow$

$Y_d = C + S$ $Y_d \downarrow \Rightarrow C \downarrow \Rightarrow AD \downarrow$

- **CS tiền tệ thắt chặt:** giảm MS, tăng I

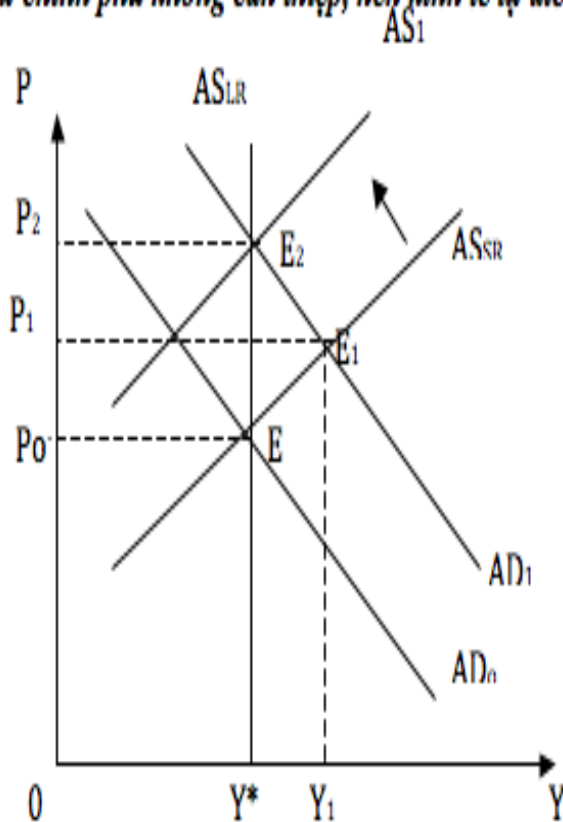
✓ Lượng cung tiền MS \downarrow : Lúc này, người dân sẽ có ít tiền để chi tiêu hơn $\Rightarrow AD \downarrow$.

✓ Lãi suất $i \uparrow$: Lãi suất tăng sẽ làm đầu tư giảm $I \downarrow \Rightarrow AD \downarrow$.

Đồng thời, $i \uparrow$ sẽ làm luồng tiền ngoài nước đổ vào trong nước
 \Rightarrow Giá cả hàng hóa trong nước đắt lên $\Rightarrow (X - M) \downarrow \Rightarrow AD \downarrow$.

TRƯỜNG HỢP TỔNG CẦU TĂNG

❖ Giả sử chính phủ không can thiệp, nền kinh tế tự điều chỉnh như thế nào ?



tại E_1 : $Y_1 > Y^*$. Lúc này, việc làm nhiều nhưng lao động có hạn \Rightarrow Tiền lương danh nghĩa tăng $W_n \uparrow \Rightarrow$ CPSX tăng

AS_{SR} dịch chuyển đến AS_1 . AS_1 cắt AD_1 tại điểm cân bằng mới là E_2 .

Tại điểm cân bằng mới E_2 , nền KT đã quay trở lại mức sản lượng tiềm năng và toàn dụng nhân công, nhưng đôi lại phải đối mặt với lạm phát cao hơn.

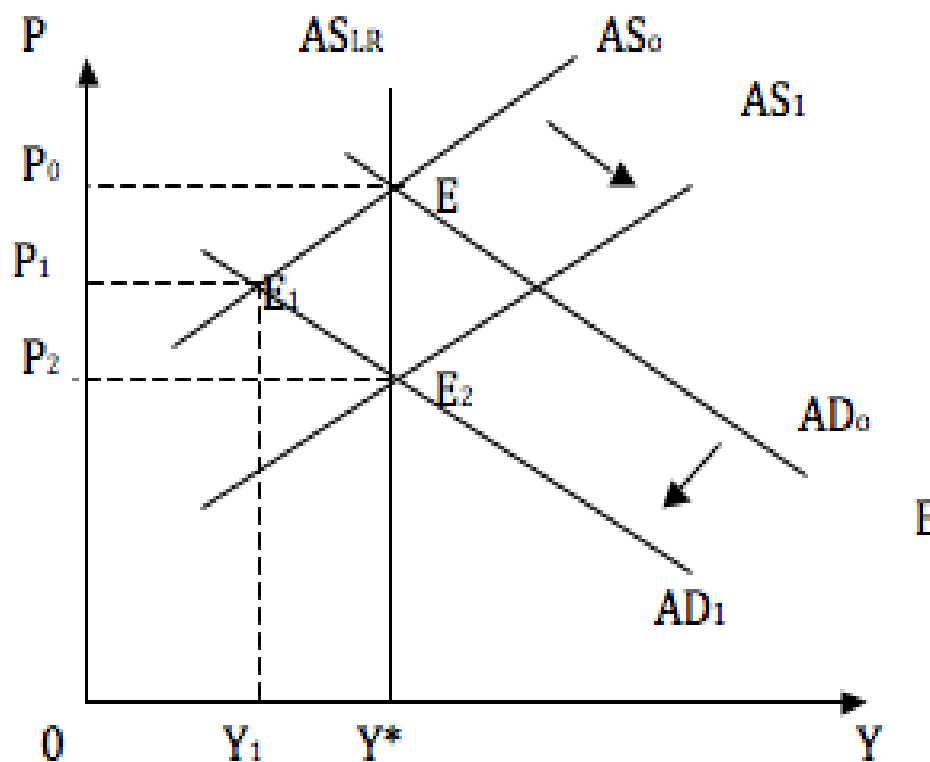
TRƯỜNG HỢP TỔNG CẦU GIẢM

- Cú sốc làm giảm AD: TTCK sụt giảm, hoặc HGD và DN bị quan vào triển vọng KT...
- Lúc này AD dịch chuyển trái, cả sản lượng và mức giá đều giảm



TRƯỜNG HỢP TỔNG CẦU GIẢM

- CS của chính phủ: CSTK hoặc CS tiền tệ mở rộng
- Nền KT tự điều chỉnh:



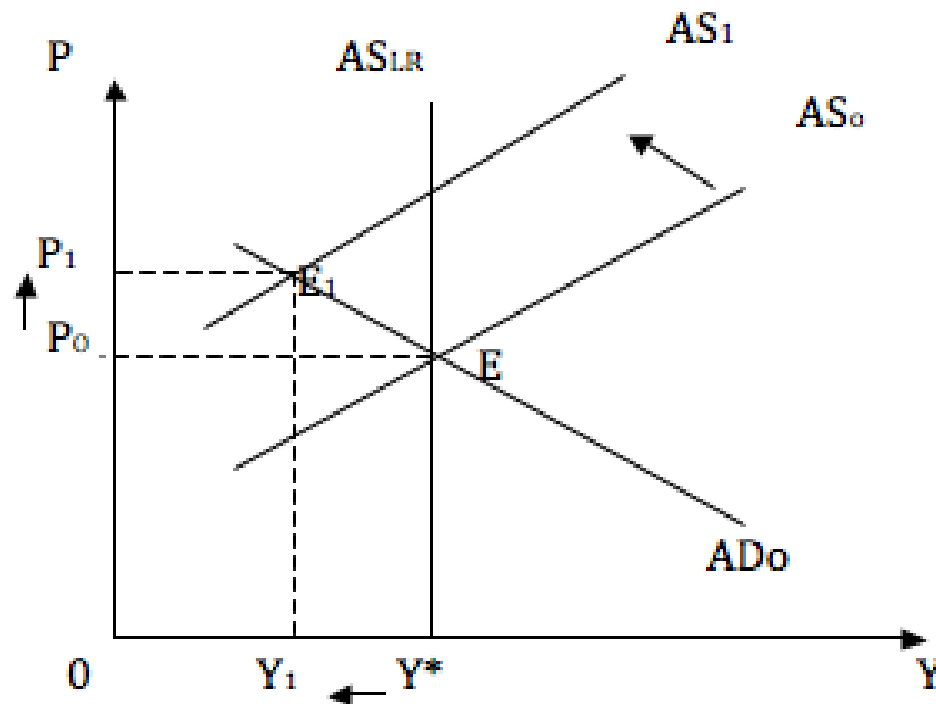
NHỮNG BIẾN ĐỘNG VỀ PHÍA CUNG

- **Trường hợp tổng cung giảm:**
- Những cú sốc cung: thời tiết xấu làm giảm sản lượng, giá dầu tăng làm tăng CPSX, công đoàn gây sức ép làm tăng lương...



TRƯỜNG HỢP TỔNG CUNG GIẢM

❖ *Tại trạng thái cân bằng ngắn hạn : giá cả, sản lượng và việc làm thay đổi như thế nào ?*



TRƯỜNG HỢP TỔNG CUNG GIẢM

- Ban đầu, đường tổng cầu AD_0 cắt AS_0 tại E . E là điểm thị trường cân bằng, tại đó mức giá là P_0 và sản lượng ở mức tiềm năng Y^* .
- AS giảm, dịch chuyển trái tới AS_1 . AS_1 cắt AD tại điểm cân bằng E_1 mới :
 - ✓ Mức giá $P \uparrow$: từ P_0 đến $P_1 \Rightarrow$ Lạm phát
 - ✓ Sản lượng $Y \downarrow$: từ Y^* đến $Y_1 \Rightarrow$ Suy thoái
 - ✓ Sản lượng giảm \Rightarrow việc làm ít hơn \Rightarrow tỷ lệ thất nghiệp $U \uparrow$



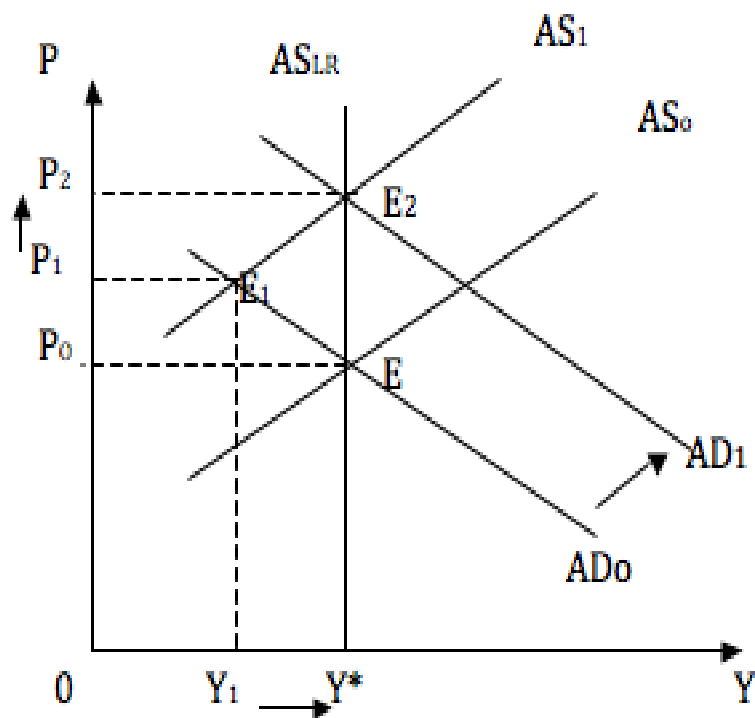
TRƯỜNG HỢP TỔNG CUNG GIẢM

- Như vậy, khi AS giảm trong ngắn hạn, nền kinh tế phải đối mặt cùng lúc với 3 vấn đề là lạm phát kèm suy thoái và thất nghiệp.
- CP lựa chọn mục tiêu để giải quyết?



TRƯỜNG HỢP TỔNG CUNG GIẢM

- Mục tiêu chống suy thoái:**

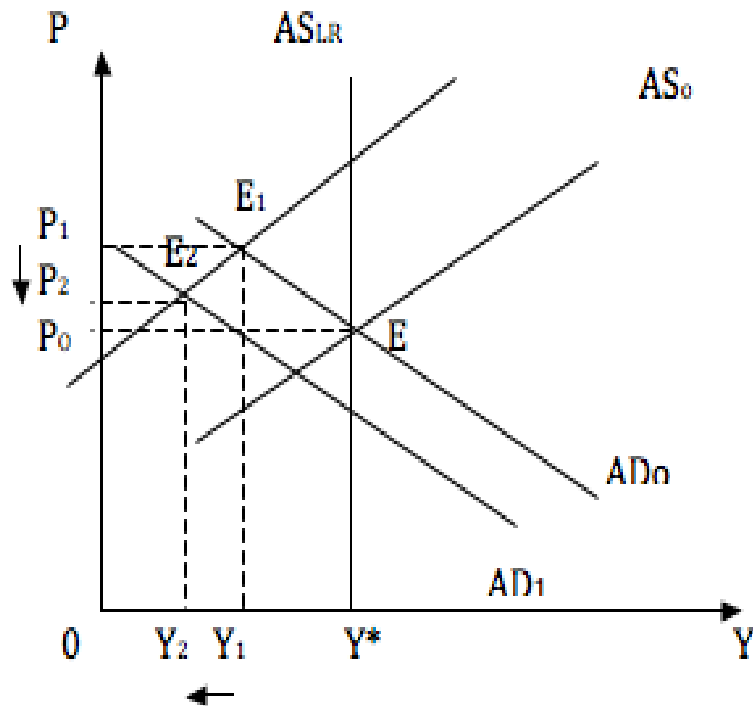


CP sử dụng CSTK hoặc TT mở rộng để tăng AD.

AD_0 dịch chuyển tới AD_1 , điểm cân bằng mới là E_2 : sản lượng đã về mức tiềm năng nhưng lạm phát tăng cao hơn.

TRƯỜNG HỢP TỔNG CUNG GIẢM

- Mục tiêu chống lạm phát:**



CP sử dụng CSTK hoặc TT mở thu hẹp để giảm AD.

AD_0 dịch chuyển tới AD_1 , điểm cân bằng mới là E_2 : mức giá (lạm phát) đã giảm nhưng sản lượng về Y_2 càng thấp hơn.

- **Hiệu ứng số nhân (*multiplier effect*):** Khi áp dụng CSTK để điều chỉnh AD, hiệu ứng số nhân khuếch đại lượng thay đổi ở sản lượng Y nhiều hơn sự thay đổi ở AD.
- **Hiệu ứng lấn át (*crowding out effect*):** Khi áp dụng CSTK để điều chỉnh AD, hiệu ứng lấn át hạn chế lượng thay đổi ở sản lượng Y ít hơn sự thay đổi ở AD.



○ ***Một số khó khăn khi sử dụng các CS:***

- Độ trễ của CS (policy lag)
- Tác động của CS tồn tại lâu hơn mong đợi
- Khó khăn trong dự báo chính xác xu hướng KT



QUESTIONS

- Hãy giải thích xem mỗi sự kiện sau đây sẽ làm dịch chuyển đường tổng cung ngắn hạn hay đường tổng cầu. Cho biết sự thay đổi của Y và P.
- 1. Các hộ gia đình quyết định tiết kiệm nhiều hơn do bi quan vào triển vọng việc làm và thu nhập trong tương lai.
- 2. Các nước bạn hàng chủ lực của Việt Nam tăng trưởng mạnh và nhập khẩu nhiều hàng của Việt Nam hơn.
- 3. Giá xăng, dầu trên thị trường thế giới tăng mạnh.
- 4. Chính phủ giảm thuế đánh vào các yếu tố đầu vào nhập khẩu.
- 5. Chính phủ tăng thuế đánh vào hàng tiêu dùng nhập khẩu.